

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày: 09-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thu Hảo; Ông Hoàng Duy Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình V, sinh năm 1962, tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 254 N, khu phố B, Phường H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Đình T (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1932; Bị cáo có vợ đã chết năm 2007 và 01 người con sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/3/2019, tạm giam từ ngày 27/3/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Trịnh Quốc Đ, sinh năm 1987; (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
2. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1970; (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu phố H, Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
3. Chị Bùi Thị Ngọc D, sinh năm 1982; (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu phố B, Phường H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
4. Ông Trần Công H, sinh năm 1956; (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu phố B, Phường H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 20/3/2019, bị cáo Nguyễn Đình V đi xe buýt từ thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đến chợ C, tỉnh Long An thì xuống xe gặp người phụ nữ tên H khoảng 50 tuổi (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) mua 800.000 đồng ma túy (Heroine) và 300.000 đồng ma túy tổng hợp dạng đá. Sau đó, bị cáo V đi xe buýt về nhà phân số ma túy trên ra thành 10 liều Heroine và 10 liều ma túy đá (tất cả các liều đều được gói bằng mảnh giấy bạc) rồi cất giấu trong khe lỗ sống chén bằng mũ màu đỏ có nút đậy lại. Bị cáo V khai đã bán ma túy cho những người nghiện tổng cộng 12 liều, còn lại 08 liều (07 liều ma túy đá và 01 liều ma túy Heroine). Đến 10 giờ 30 phút, ngày 21/3/2019, lực lượng Công an thị xã Gò Công đến kiểm tra phát hiện bị cáo V đang tàng trữ 08 liều ma túy trong lỗ sống chén màu đỏ và lập biên bản niêm phong số tang vật trên.

Tang vật thu giữ:

- 07 mảnh giấy bạc bên trong chứa chất tinh thể trong suốt (Nguyễn Đình V khai là ma túy tổng hợp) đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Đình V (người bị bắt) và Trần Công H (người chứng kiến);

- 01 mảnh giấy bạc bên trong chứa chất tinh thể trong suốt (Nguyễn Đình V khai là Heroine) đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Đình V (người bị bắt) và Trần Công H (người chứng kiến);

- 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng hiệu JET bên trong chứa 10 mảnh giấy bạc;

- 01 cái kệ bằng nhựa màu đỏ.

- 01 điện thoại di động hiệu Asus TOOJ màu bạc, đã qua sử dụng có SIM điện thoại số 0764661954 trong máy.

Theo Kết luận giám định số 44/KLGD-PC09, ngày 24/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang: Các mẫu tinh thể trong suốt trong 07 (bảy) mảnh giấy bạc được gói lại và mẫu chất bột màu trắng trong 01 (một) mảnh giấy bạc được gói lại, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Đình V (Người bị bắt) và Trần Công H (Người chứng kiến); gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,3580 gam (trong đó: Loại Methamphetamine là 0,3194 gam, loại Heroine là 0,0386 gam).

Cáo trạng số 18/CT-VKSTXGC, ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2

Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2019.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong vụ số: 44 ngày 24/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Trần Công H, giám định viên Nguyễn Thanh T là chất Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET bên trong có 10 mảnh giấy bạc và 01 cái kệ bằng nhựa màu đỏ là công cụ bị cáo sử dụng để cất giấu và mua bán ma túy, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu ASUS TOOJ màu bạc, đã qua sử dụng, có sim điện thoại số 0764661954 trong máy là phương tiện bị cáo V dùng để liên lạc mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo V nộp lại số tiền 850.000 đồng do mua bán ma túy thu được.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm của mình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo V khai nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện. Nguồn gốc ma túy là do bị cáo V mua của người phụ nữ tên H khoảng 50 tuổi (không rõ họ tên và địa chỉ) cư trú tại chợ C, tỉnh Long An. Sau đó, bị cáo V phân ra thành nhiều liều để bán lại cho những người nghiện từ ngày 07/3/2019, cụ thể: Anh Trịnh Quốc Đ mua 03 lần/04 liều, trong đó ngày 19/3/2019 và ngày 20/3/2019, mỗi ngày mua 01 liều Heroine giá 100.000 đồng/liều, ngày 21/3/2019 mua 01 liều Heroine và 01 liều ma túy tổng hợp giá

150.000 đồng. Ông Nguyễn Minh H (tên thường gọi: Hải Đình) mua 03 lần/03 liều Heroine với giá 300.000 đồng. Chị Bùi Thị Ngọc D mua 02 lần/02 liều Heroine với giá 100.000 đồng. Tổng khối lượng ma túy bị cáo bị bắt quả tang tàng trữ để bán lại là 0,3580 gam (trong đó: Loại Methamphetamine là 0,3194 gam, loại Heroine là 0,0386 gam).

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng và là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, tội phạm hình sự khác. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thay đổi nhận thức về ma túy, có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội và gia đình bị cáo có sổ hộ nghèo. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và gia đình bị cáo là hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong vụ số 44 ngày 24/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Trần Công H, giám định viên Nguyễn Thanh T là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET bên trong có 10 mảnh giấy bạc và 01 cái kẹp bằng nhựa màu đỏ là công cụ bị cáo sử dụng để mua bán và cất giấu ma túy, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu ASUS TOOJ màu bạc, đã qua sử dụng, có sim điện thoại số 0764661954 trong máy là phương tiện bị cáo V dùng để liên lạc mua ma túy, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo V nộp lại số tiền 850.000 đồng thu lợi từ việc mua bán ma túy, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2019.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ số 44 ngày 24/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Trần Công H, giám định viên Nguyễn Thanh T; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET bên trong có 10 mảnh giấy bạc và 01 cái kệ bằng nhựa màu đỏ.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu ASUS TOOJ màu bạc, đã qua sử dụng, có sim điện thoại số 0764661954 trong máy.

Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 7 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gò Công, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công).

Buộc bị cáo V nộp số tiền 850.000 (Tám trăm năm mươi nghìn) đồng thu lợi bất chính, nộp ngân sách Nhà nước. Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình V phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thúy